TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Chí - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1, **Bùi Minh C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/7/1992; Trú quán: XT, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Bùi Minh L, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Phùng Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Đinh Thị Kim L, sinh năm 1993; Con: 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại địa phương (có mặt).

2, **Tô Tiến D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/5/1991; Trú quán: XT, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Tô Văn S, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Vũ Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1995; Con: 02 người con (Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại địa phương (có mặt).

3, **Ngô Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/9/1987; Trú quán: xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Ngô Văn C, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Ngô Thị Y, sinh năm 1962; Vợ: Hà Thị Ngọc U, sinh năm 1987; Con: 03 người con (Lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại địa phương (có mặt).

4, **Bùi Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/02/1979; Trú quán: XT, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Bùi Sinh Ng, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1958; Vợ: Hà Thị C, sinh năm 1982; Con: có 02 con (Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại địa phương (có mặt).

5, **Bùi Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/9/1994; Trú quán: XT, xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Đoàn thể: Quần chúng; Bố đẻ: Bùi Văn N, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Hà Thị G, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ở tại địa phương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C:

Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N:

Ông Đoàn Hữu Văn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T:

Ông Lã Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Hà Đức Th Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu ĐT, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, Bùi Minh C, Bùi Văn N, Bùi Minh T, Tô Tiến D và Ngô Văn H, sau khi cùng nhau uống rượu tại quán ăn thuộc xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ xong cả năm đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "Ba cây" tại nhà nghỉ HT thuộc khu ĐT, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó C, H, N đi lên nhà nghỉ HT trước, H vào thuê phòng nghỉ số 04, còn C gọi điện thoại cho T mua 01 bộ bài tú lơ khơ. T sau khi mua được 01 bộ bài rồi cùng D đi lên nhà nghỉ HT, cả 05 người vào phòng nghỉ số 04 rồi cả nhóm cùng ngồi trên giường đánh bạc ăn tiền. Khi đánh bạc các đối tượng quy định với nhau về hình thức chơi và cách thức thanh toán cụ thể như sau: Hình thức chơi "Ba cây" dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (lấy từ A đến 9) rồi chia đều cho mỗi người ba quân bài ngẫu nhiên sau đó cộng điểm với nhau, nếu tổng điểm lớn hơn mười sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm được coi là 10) nếu điểm bằng nhau sẽ so sánh từng quân bài với nhau theo chất thứ tự rô, cơ, tép, bích, trường hợp đặc biệt bài có Át rô là bài có chất cao nhất. Người nào có điểm số cao hơn người cầm cái sẽ thắng được người cầm cái trả tiền, người nào có số điểm bằng 10 thì được cầm cái chia bài cho những người còn lại, cả nhóm quy định người chơi đặt cửa tối thiểu 50.000 đồng một ván. Hình thức

thanh toán bằng tiền mặt. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc ăn tiền đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/12/2018 thì bị Tổ công tác - Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang, đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 6.426.000 đồng thu trên chiếu bạc; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 ga trải giường màu trắng đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên. Khi tham gia đánh bạc C có 1.626.000 đồng, N có 1.000.000 đồng, T có 1.700.000 đồng, H có 700.000 đồng; D có 1.400.000 đồng là tiền để đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Động cơ, mục đích của các bị cáo là vụ lợi.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, hành vi của các bị cáo Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Minh C; Bùi Văn N.

Phạt Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Buộc các bị cáo chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là từ 5 tháng 21 ngày đến 8 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có việc làm, do vậy cần buộc các bị cáo lao động phục vụ cộng đồng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cứ mỗi tuần 01 (một) ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03,04,05,06,07 ngày 02/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 6.426.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ; 01 ga trải giường màu trắng đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện tại không còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 16/01/2019.

Trợ giúp viên pháp lý, ông Dũng bào chữa cho bị cáo C, ông Văn bào chữa cho bị cáo N, ông Công bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát, các Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề cập. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị để các bị cáo cải tạo có sự giám sát của gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo đều nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 30/12/2018 Công an huyện T kiểm tra, đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang gồm có Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "Ba cây" tại nhà nghỉ HT thuộc khu ĐT, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ và thu giữ vật chứng gồm: 6.426.000 đồng trên chiếu bạc; 36 quân bài tú lơ khơ, 01 ga trải giường màu trắng đã qua sử dụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất vụ án tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng nó đã ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương vì xã MĐ là nơi tập trung đông dân cư, hiện nay tình hình nhân dân đang chuẩn bị đón tết Kỷ Hợi 2019, việc đánh bạc đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế gia đình của các bị cáo. Hiện nay Nhà nước ta đang quản lý rất chặt chẽ, nghiêm cấm chơi cờ bạc dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình tố tụng đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa Bị cáo C đã khai và cung cấp có ông nội là Bùi Xuân Thủy được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba năm 1986, Huân chương kháng chiến hạng nhì

năm 1988 nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo N đã khai và cung cấp có ông nội là Bùi Văn Kẻ được Nhà nước tặng nhiều Huân, huy chương các loại nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các Bị cáo không phải chịu tình thiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo cùng chủ động thống nhất rủ nhau chơi bạc nên vai trò và mức độ như nhau, số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội xấp xỉ nhau. C là bị cáo đầu vụ, là người chủ động gọi điện thoại cho T mua bài để các bị cáo có dụng cụ và thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy mức án của C sẽ cao hơn các bị cáo trong cùng vụ án.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại cộng đồng có sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình và xã hội cũng đủ để bị cáo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS là *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tại các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T và tại phiên tòa đã xác định:

Bị cáo C sống cùng bố mẹ đẻ, tài sản chung có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 80 m^2, 01 xe máy wave mua năm 2017 trị giá 12.000.000 đồng, ngoài ra không có tài sản gì (Bút lục số 39).

Bị cáo D sống cùng gia đình, tài sản chung có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 70 m^2, 01 xe máy wave RSX mua năm 2017 trị giá 10.000.000 đồng, ngoài ra không có tài sản gì (Bút lục số 71).

Bị cáo H sống cùng gia đình, tài sản chung có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 80 m^2, 01 xe máy wave α trị giá 7.000.000 đồng, ngoài ra không có tài sản gì (Bút lục số 104).

Bị cáo N sống cùng vợ con, tài sản chung có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 60 m^2, đất vườn đồi 3.000 m^2 trồng cây lâm ngH, ngoài ra không có tài sản gì (Bút lục số 137).

Bị cáo T sống cùng vợ con, tài sản chung có 01 nhà xây cấp 4, diện tích 78 m^2, 01 xe máy YAMAHA trị giá 20.000.000 đồng, ngoài ra không có tài sản gì (Bút lục số 169).

Các bị cáo đều ở chung với gia đình, tài sản chung, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Ngoài việc các bị cáo C, D, H, N là lao động tự do, làm ruộng không có việc làm khác, T là người bị đuổi việc khỏi công ty, thu nhập của các bị cáo hiện nay không ổn định và chỉ đủ nuôi sống gia đình. Các bị cáo không có việc làm, do vậy cần buộc các bị cáo lao động phục vụ cộng đồng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cứ mỗi tuần 01 (một) ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[6] Xét về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

Đối với số tiền 6.426.000 đồng thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ; 01 ga trải giường màu trắng đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện tại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng điều tra của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng, đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo: Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Minh C 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày từ ngày 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bùi Văn N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày từ ngày 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Tô Tiến D 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày từ ngày 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Bùi Minh T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày từ ngày 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã MT, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt: Ngô Văn H 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày từ ngày 30/12/2018 đến 02/01/2019 quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Nay còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 21 (Hai

mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo lao động phục vụ cộng đồng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cứ mỗi tuần 01 (một) ngày trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03,04,05,06,07 ngày 02/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ;

[4] Căn cứ vào điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu số tiền 6.426.000đ (Sáu triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu 36 quân bài tú lơ khơ; 01 ga trải giường màu trắng đã qua sử dụng để tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ từ ngày 16/01/2019.

[5] Buộc các bị cáo: Bùi Minh C; Bùi Văn N; Bùi Minh T; Tô Tiến D và Ngô Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- THAHS; Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS;
- Các TGVPL; Các bị cáo;
- Lưu VP;

(16b)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh